TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2021.
V/v: "Tranh chấp ly hôn; nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Đức Bình.

2. Bà Đỗ Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1993.
2. Bị đơn: Ông Vày Hoàng C, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Số A, đường B, ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H và ông C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ H trình bày:** Bà và ông Vày Hoàng C tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/12/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn xin ly hôn với ông C.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông C có 01 người con chung là cháu Vày Thượng Mỹ K, sinh ngày 20/7/2018. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu K. Tạm thời bà không yêu cầu ông C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Vày Hoàng C trình bày:** Ông và bà Võ Thị Mỹ H tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/12/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà H xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà H có 01 người con chung là cháu Vày Thượng Mỹ K, sinh ngày 20/7/2018. Ly hôn, ông đồng ý giao cháu K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Mỹ H. Cho bà H được ly hôn với ông Vày Hoàng C.

- Về con chung: Bà H và ông C có 01 người con chung là cháu Vày Thượng Mỹ K, sinh ngày 20/7/2018. Giao cháu K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

[1.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn; nuôi con chung” thuộc trường hợp quy

định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Bà Võ Thị Mỹ H và ông Vày Hoàng C có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ H và ông Vày Hoàng C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 và đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà H, ông C xác định vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, bà H vẫn cương quyết ly hôn với ông C và ông C cũng đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà H được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà H và ông C có 01 người con chung là cháu Vày Thượng Mỹ K, sinh ngày 20/7/2018. Bà H và ông C đều đồng ý giao cháu K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Do vậy giao cháu K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vày Hoàng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266,

Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Võ Thị Mỹ H được ly hôn với ông Vày Hoàng C.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung là cháu Vày Thượng Mỹ K, sinh ngày 20/7/2018 cho bà Võ Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Vày Hoàng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vày Hoàng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Các bên khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí:

- Bà Võ Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0006332 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà H, ông C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã B,
huyện T.
(Giấy CNKH số 87, ngày 09/12/2017);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm